

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HSST

Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Đông;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Lan;

- **Thư ký phiên toà:** ông Hoàng Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:** ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương S; sinh ngày 02/11/1992; giới tính: nam; nơi sinh: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị K, sinh năm 1967; vợ là Ngô Thị Thanh Hiền, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/7/2010, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi "Trộm cắp vật"; ngày 20/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án phúc thẩm số 20/2011/HSPT; ngày 18/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 235/2011/HSPT. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024; có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Trần C; sinh ngày 24/12/1994; giới tính: nam; nơi sinh: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Đ, sinh năm 1958 và bà Trương Thị M, sinh năm 1960; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/9/2014, bị Công an

huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; ngày 29/12/2016, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; ngày 29/01/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đoàn V, sinh năm 1992; trú tại: 30 T, tổ 06, phường Đ, quận H, Thành phố Đà Nẵng; có mặt.

+ Ông Lê Tiên B, sinh năm 1989; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2024, Trương S cùng Trần C hẹn nhau đến quán nước giải khát “King” tại thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam để chơi và uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, C nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên hỏi xin V một ít chất ma túy đá để mang về huyện T sử dụng. Vì không có sẵn chất ma túy trong người nên V liên lạc với người tên “Đùm” (không rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú cụ thể tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) hỏi mua ma túy. “Đùm” đồng ý bán cho V nửa hộp ma túy đá (khoảng 2,5 gam) và hẹn nhau đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa Vĩnh Đức thuộc thị xã Đ để giao dịch ma túy. V rủ C tham gia đi mua chất ma túy cùng V thì C đồng ý. Trương S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43R3-0293 chở C đi về hướng thị xã Đ. Trên đường đi, V ghé vào một ngôi mộ bên cạnh đường bê tông (thuộc thôn Tây Trà, xã Quế An, huyện N, tỉnh Quảng Nam) để cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Khi đến thị xã Đ, V và C vào quán cà phê “Đêm” tại đường Lê Văn Hiến thuộc phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để uống nước. V liên lạc với “Đùm” báo là đã đến địa điểm hẹn. Khoảng 10 phút sau, “Đùm” đến quán gặp nói chuyện với V. V đưa cho “Đùm” số tiền 1.800.000 đồng như đã thống nhất trước đó. “Đùm” nhận tiền rồi chỉ vị trí gói ma túy “Đùm” để ở trên vỉa hè trước quán cà phê “Đêm” rồi rời đi. Ngay sau đó, V và C đi đến vị trí để ma túy. V trực tiếp nhặt 01 vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu “Thăng Long” bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi lấy ma túy, V đưa cho C. V dặn C chỉ được cầm trên tay chứ không được cất giấu vào trong người thì C đồng ý rồi quay về lại huyện H. Khi đi đến địa bàn huyện N, V và C vào lại ngôi mộ trước đó để lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và chia tách ma túy ra một lượng nhỏ để cho C. Tại đây, V trực tiếp cho một phần ma túy vừa mua được vào bên trong một đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng, dùng bật lửa hàn kín hai đầu. C đứng cách V khoảng 1,5 mét để quan sát, sử dụng điện thoại di động soi đèn flash cho V. Sau khi làm xong, V cho đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy vào bên trong gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long

rồi đưa cho C cất giấu trong người. V cất giấu gói ni lông chứa chất ma túy còn lại vào trong người rồi tiếp tục đi về hướng huyện H. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 14E thuộc thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì V và C bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: chất rắn màu trắng, dạng tinh thể phát hiện, tạm giữ trên người Trương S và Trần C là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 1,948 gam và 0,393 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0948244155, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0373051501; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng – trắng, bên trong không có sim, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 43R3-0293, hiệu yamaha sirius, màu đỏ, đen; 01 (một) bật lửa trắng, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có bầu tròn (thường gọi là nỏ thủy tinh) và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng kích thước (3,8x01) cm, rỗng bên trong; 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 0,207 gam chất ma túy; 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 1,514 gam chất ma túy. Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã trả xe mô tô biển kiểm soát 43R3-0293 cho chủ sở hữu là ông Lê Tiến B (sinh ngày 29/7/1989, thường trú thôn B, xã Hiệp Hòa, huyện H, tỉnh Quảng Nam).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trương S, Trần C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Trương S từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0948244155, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Trả cho bị cáo Trần C: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0373051501 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng – trắng, bên trong không có sim, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa trắng, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có bầu tròn (thường gọi là nỏ thủy tinh) và 01 (một)

đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng kích thước (3,8x01) cm, rỗng bên trong; 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 0,207 gam chất ma túy; 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 1,514 gam chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày lời khai phù hợp với hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào ngày 28/9/2024 tại đoạn đường Quốc lộ 14E thuộc thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam các đối tượng Trương S và Trần C bị Công an tỉnh Quảng Nam khám xét, thu giữ trên người Trương S một gói nilông có khối lượng 1,948 gam; thu giữ trên người Trần C một đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng, bịt kín hai đầu bỏ trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long có 0,393 gam.

Tại kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: chất rắn màu trắng, dạng tinh thể phát hiện, tạm giữ trên người Trương S, Trần C nêu trên là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương S và Trần C đã thực hiện phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

nếu Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bị nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong Nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Trương S là người tàng trữ ma túy khối lượng lớn hơn bị cáo Trần C nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần C.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Bị cáo Trương S có ông bà nội là người có công cách mạng, là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo Trần C có cha tham gia quân đội đạt được nhiều thành tích nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0948244155, không kiểm tra chất lượng bên trong máy là phương tiện bị cáo Trương S sử dụng để liên lạc mua ma túy nhằm sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0373051501; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng – trắng, bên trong không có sim, không kiểm tra chất lượng bên trong máy của bị cáo Trần C không liên quan đến tội phạm nên cần trao trả cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) bột lửa trắng, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có bầu tròn (thường gọi là nõ thủy tinh) và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) vỏ

gói thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng kích thước (3,8x01) cm, rỗng bên trong là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 0,207 gam chất ma túy; 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 1,514 gam chất ma túy là vật cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43R3-0293 của ông Lê Tiến B. Bị cáo Trương S mượn sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng ông Chánh không biết. Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7]. Những vấn đề liên quan đến vụ án

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực đường Lê Văn Hiến thuộc phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 352 ngày 13/11/2024 chuyển thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương S vào ngày 28/9/2024 tại khu vực xã Quế Thọ, huyện H, tỉnh Quảng Nam vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần C vào ngày 27/9/2024 tại khu vực xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 353 ngày 13/11/2024 chuyển thông tin cho Công an xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý theo thẩm quyền.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trương S, Trần C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương S 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/9/2024).

Xử phạt bị cáo Trần C 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/9/2024).

[2]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0948244155.

- Trả cho bị cáo Trần C: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0373051501 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa trắng, xanh đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có bầu tròn (thường gọi là nỏ thủy tinh) và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng kích thước (3,8x01) cm, rỗng bên trong.

+ 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 0,207 gam chất ma túy.

+ 01 (một) túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi, bên trong có chứa 1,514 gam chất ma túy.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2024.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Trương S, Trần C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-12-2024). Riêng người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm